

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 394/2024/HS-ST

Ngày: 15/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ bà Bùi Thị Phụng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 338/2024/TLST-HS ngày 02/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 438/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim T; Sinh năm 1982; Nơi sinh: Nghệ An; Thường trú: Tổ H, ấp F, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim N và bà Trần Thị H; Tiền sự: không;

Tiền án: 01: Bản án số 228/2021 ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 29/12/2022.

Tạm giam, tạm giữ từ ngày 10/4/2024.

Bị hại:

Bà Trần Ngọc H1, sinh năm 1984 – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: B G, khu phố B, phường T, TP T

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974 – vắng mặt

Địa chỉ: nhà không số, đường P, khu phố B, phường T, thành phố T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/07/2023, Nguyễn Kim T đang ngồi tại quán nước trước bên xe “Lam Hồng” thuộc thành phố D, tỉnh Bình Dương thì người thanh niên tên M (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô biển số 77H3 - 2964 đến gặp T và rủ T đi tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. M

điều khiển xe biển số 77H3 - 2964 chở T đi vòng quanh khu vực phường T, thành phố T tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M chở T đến trước nhà số B, đường G, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thấy cửa cổng khép hờ bên trong có dựng một xe mô tô Honda AirBlade màu cam đen biển số 59H1 - 433.02 do chị Trần Ngọc H1 (Sinh năm 1984) làm chủ không có người trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên M dừng xe lại. Lúc này, T đứng bên ngoài cánh giới còn M đến mở cửa cổng đi vào dẫn lùi xe mô tô biển số 59H1 - 433.02 ra ngoài rồi nổ máy chạy đi nên T điều khiển xe mô tô biển số 77H3 - 2964 chạy theo sau. M và T đến quán cà phê “Không tên” số 259 Quốc lộ A, K.5, phường B, thành phố T ngồi uống nước thì M gọi điện thoại cho người đến mua xe. Khoảng 20 phút sau, có một người chạy xe Grab chở một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp M nói chuyện và mua xe Airblade biển số 59H1 - 433.02 vừa trộm được rồi người thanh niên này bỏ đi thì M nói với T bán xe được 5.000.000 đồng và M chia cho T 1.500.000 đồng. Sau đó, M chở T về lại bến xe Lam Hồng rồi M đi đâu không rõ. Đến ngày 26/07/2023, T và M rủ nhau đi tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. M điều khiển xe biển số 77H3 - 2964 chở Thảo lưu thông trên địa bàn phường T, thành phố T thì bị Công an phường T tuần tra phát hiện bắt giữ T cùng xe mô tô biển số 77H3 - 2964 còn M chạy thoát. Cùng ngày 26/07/2023, chị H1 đến Công an phường T trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá số 329-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe mô tô Honda AirBlade màu cam đen biển số 59H1 - 433.02 trị giá 16.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Nguyễn Kim T khai nhận hành vi phạm tội như trên phù hợp với lời khai của người bị hại và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô Honda AirBlade màu cam đen biển số 59H1 - 433.02 (chưa thu hồi được).

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, một áo thun ngắn tay màu xanh, một quần jean dài màu xanh, một đôi dép kẹp màu nâu (thu giữ của T, mặc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

+ 01 (một) xe mô tô biển số 77H3 - 2964 (thu của T);

+ Tiền Ngân hàng NNVN 1.500.000 đồng (Thảo giao nộp)

Trách nhiệm dân sự

Chị Trần Ngọc H1 yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng bị can T chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 330/CT – VKS ngày 25/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào ngày 25/07/2023, Nguyễn Kim T và người thanh niên tên M (chưa rõ lai lịch) thực hiện hành vi lết lút lấy trộm xe mô tô Honda AirBlade màu cam đen biển số 59H1 - 433.02 trị giá 16.000.000 đồng của chị Trần Ngọc H1 tại nhà số B, đường G, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của Nguyễn Kim T đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Nguyễn Kim T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, một áo thun ngắn tay màu xanh, một quần jean dài màu xanh, một đôi dép kẹp màu nâu (thu giữ của T, mặc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);;

- Sung công quỹ Tiền Ngân hàng N1 1.500.000 đồng (Thảo giao nộp)

- Giao cơ quan Thi hành án cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo quy định với 01 xe mô tô biển 77H3 - 2964 để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Ngọc H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000 đồng nên được ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024

2- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Ngọc H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000 đồng nên được ghi nhận.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, một áo thun ngắn tay màu xanh, một quần jean dài màu xanh, một đôi dép kẹp màu nâu (thu giữ của T, mặc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

- Giao cơ quan Thi hành án cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo quy định với 01 xe mô tô biển 77H3 - 2964 để xử lý theo quy định.

(Theo phiếu nhập kho số NK24/346C ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Sung công quỹ Tiền Ngân hàng N1 1.500.000 đồng (theo giấy nộp tiền ngày 28/6/2024)

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Minh Tú